TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG SU PHÌ
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST
Ngày 14/01/2020
" Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ – TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

+ *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà* : Ông Cao Danh Nhân

+ *Các Hội thẩm nhân dân* : Ông Bùi Thanh Hưởng và ông Phạm Văn Thích

Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Văn Thuyên – Thư ký tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: ông Lù Minh Tiên- Kiểm sát viên.

Hồi 8 giờ 30'ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2019/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 7 năm 2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06 /2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 12 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lù Thị T; SN: 1994; dân tộc: Nùng.
Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh H.
Chổ ở hiện nay: Thôn P, xã P, huyện H, tỉnh H. Có mặt.
Bị đơn: Anh Lý Chàn K; SN:1993; dân tộc: Dao.
Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh H. Vắng mặt lần 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án và nội dung trình bày tại phiên tòa hôm nay. Chị Lù Thị T là nguyên đơn trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị ở thôn P, xã P còn anh Lý Chàn K ở thôn T, xã N, trong quá trình học phổ thông tại thị trấn V, huyện H thì quen biết nhau, nảy sinh tình cảm, sau thời gian tìm hiểu thì xác định lấy nhau thành vợ chồng, được bố mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ ăn hỏi, đám cưới theo tập quán địa phương và UBND xã N tổ chức đăng ký kết hôn theo qui định vào năm 2013. Sau khi cưới ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên từ năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K mặc dù có đi làm thuê nhưng không tu chí làm ăn, chơi cờ bạc, không có trách nhiệm với gia đình. Khi vợ chồng cùng đi làm thuê thì không hợp nhau, có xảy ra ghen tuông vô cớ, sau đó anh bỏ về và vợ chồng có cãi chửi nhau, xúc phạm nhau trên mạng za lô, có lúc mâu thuẫn còn đánh chị. Tình trạng mâu thuẫn căng thẳng không thể chung sống cùng nhau được nên từ năm 2018vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Thấy cuộc sống gia đình không có hạnh phúc, đã sống ly thân nên chị đề nghị tòa án giải quyết ly hôn.

Quá trình giải quyết ly hôn anh Lý Chàn K đều không đến tòa án để giải quyết, chị đã phải đi lại rất nhiều lần nên tòa án không tiến hành hòa giải được. Tuy nhiên ngày 31/12/2019 Tòa án triệu tập vợ chồng tiếp tục đến nhận quyết định hoãn phiên tòa để thông báo thời gian mở phiên tòa tiếp theo nhưng anh K không đến Tòa án mà cùng với bố đẻ là ông Lý Văn L và ông chú là Phàn Sành P ở thôn N, xã N đến nhà chị ở xã P, lúc đó giữa chị cùng gia đình và anh K với bố chồng có trao đổi về việc ly hôn thì quan điểm của anh K và gia đình chồng phải yêu cầu tôi trả lại tiền lễ cưới, ăn hỏi là 10 triệu đồng thì mới ra tòa giải quyết ly hôn. Lúc đó tôi có nói việc yêu cầu đòi lại tiền lễ cưới là không đúng nhưng tôi xác định vợ chồng không thể tiếp tục ở với nhau được nên có trả lời viêc thanh toán tiền lễ cưới phải đến tòa trình bày nhưng anh K không đồng ý và bỏ về, cũng không đến tòa giải quyết cùng tôi. Tại phiên tòa hôn nay tôi vẫn giữ nguyên đề nghị được ly hôn và sau này tôi sẽ tự thanh toán số tiền trên cho bố mẹ anh K.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lý Minh H; SN: 08/12/2012, từ khi vợ chồng không ở với nhau cháu đang ở với anh K và gia đình bố mẹ chồng, khi làm đơn ly hôn chị dề nghị được nuôi con. Hiện tại chị chưa có nơi ở ổn định, đang đi làm xa nhà nên nhất trí cho anh K nuôi dưỡng, chị có trách nhiệm thường xuyên thăm nom chăm sóc cháu.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không đề nghị.

Quá trình giải quyết và tại phiên toà hôm nay anh Lý Chàn K đều vắng mặt không lý do.Trong quá trình giải quyết tòa án đã xác định được như sau:

Anh và chị Túi lấy nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn , lúc đó vợ chồng đã có con chung, sau khi có con chung mới đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống từ năm 2015 đến nay không có hạnh phúc, từ năm 2018 không chung sống cùng anh, đã ly thân.

Trong quá trình giải quyết vụ án, toà án đã triệu tập các bên đương sự để công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh Lý Chàn K đều vắng mặt, mặc dù anh đã được biết tòa án đã tống đạt giấy triệu tập nhiều lần, cố tình trốn tránh không đến do vậy toà án không tiến hành công khai chứng cứ và hoà giải được.

Do anh K tiếp tục vắng mặt lần 2 tại phiên toà nên hội đồng xét xử không tiến hành hoà giải tại phiên toà. Tại phiên toà chị T đề nghị việc anh K cố tình không đến đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa , ông Lý Văn L là bố đẻ anh Lý Chàn K có mặt trình bày việc chị T, anh K lấy nhau là do tự nguyện, có quen biết từ khi còn đi học phổ thông, khi xác định lấy nhau gia đình có tổ chức lễ cưới, vợ chồng có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên vợ chồng gần đây có mâu thuẫn, gia đình cũng khuyên bảo để đoàn tụ nhưng chị T và anh K không hàn gắn được, ngày 31/12/2019 ông có cùng với anh K và ông Phàn Sành P (là em rể ông) có đến gia đình chị T để nói chuyện về việc ly hôn, tiền lễ cưới nhưng không có kết quả, và gia đình ông lại về nhà sau đó anh K đi làm thuê. Hôm nay anh K có điện thoại cho ông đến tòa án, nếu chị T tự nguyện trả lại tiền lễ cưới thì ông sẽ nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì có ý kiến về thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án: Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật đang tranh chấp, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân,

thư ký phiên tòa và đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về yêu cầu khởi kiện: Xét thấy chị T và anh K có đăng ký kết hôn theo qui định. sau thời gian chung sống vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, hiện nay đã sống ly thân, do vậy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35; khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Quốc Hội; Khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về án phí phải chịu theo qui định.

Về việc bị đơn vắng mặt cố tình trốn tránh không đến tòa đã có đủ cơ sở giải quyết vắng mặt theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Lù Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lý Chàn K đều có nơi cư trú tại huyện Hoàng Su Phì. TAND huyện Hoàng Su Phì thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền qui định. Tại phiên toà hôm nay anh K vắng mặt lần 2 không lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Lù Thị T và anh Lý Chàn K là hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 5 năm 2013 tại UBND xã Nậm Ty trên cơ sở tự nguyện và đủ các điều kiện theo qui định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng có thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì có mâu thuẫn, năm 2018 đã sống ly thân. Nguyên nhân do tính cách không hoà hợp nhau, không tôn trọng nhau, anh K không tu chí làm ăn, chơi bời làm thất thoát tài sản gia đình, vợ chồng không có sự chia sẻ, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, không có trách nhiệm với gia đình dẫn đến mâu thuẫn càng trầm trọng. Các chứng cứ, tài liệu thu thập được tại nơi cư trú đều xác nhận vợ chồng đã có mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, đã sống ly thân. Đến thời điểm này mục đích hôn nhân không đạt, do vậy có đủ căn cứ để giải quyết cho chị Lù Thị T được ly hôn anh Lý Chàn K theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu: Lý Minh H; SN: 08/12/2012, hiện nay cháu đang ở với anh K và gia đình bên chồng, đang được đi học bình thường, hàng tháng chị vẫn gửi tiền để nuôi cháu. Còn chị T chưa có nơi ở ổn định nên chưa đề nghị được nuôi con. Do vậy cần giao con chung cho anh K là người trực tiếp nuôi con đến khi đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác của tòa án

[4] Về tài sản chung, công nợ chung : Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc chị T trình bày về việc tự nguyện trả lại tiền lễ cưới là do sự thỏa thuận của các đương sự, Hội đồng xét xử cũng không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lù Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

2.Xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lù Thị T, cho chị Lù Thị T được ly hôn với anh Lý Chàn K.

- Về người nuôi con: Giao cháu Lý Minh Hạnh; SN: 08/12/2012 cho anh K là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm non con, không ai được cản trở, vì quyền lợi của con chung một trong hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo qui định của luật Hôn nhân và gia đình .

- Về án phí : Chị Lù Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì theo biên lai số 04182, ngày 25 tháng 7 năm 2019. Xác nhận chị T đã nộp đủ.

Phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Cao Danh Nhân

Nơi nhận:
-TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện HSP;
- THADS huyện HSP;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hs.